

Số: 881/KH-THT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Về chiến lược xây dựng và phát triển
trường Trung học phổ thông Trần Hữu Trang
giai đoạn 2020 – 2025

Trường Trung học phổ thông Trần Hữu Trang (sau đây viết tắt là trường Trần Hữu Trang) tọa lạc tại số 276 đường Trần Hưng Đạo B, Phường 11, Quận 5, được thành lập theo các Quyết định và vinh dự được mang tên liệt sĩ, soạn giả cải lương Trần Hữu Trang:

- Số 146/QĐ-BM ngày 24/8/1988 về thành lập trường THPT Trần Hữu Trang hệ B;
- Số 3327/QĐ-UBND ngày 19/7/2006 của UBND Quận 5 về cho phép chuyển trường THPT bán công Trần Hữu Trang thành trường THPT Trần Hữu Trang trực thuộc UBND Quận 5;
- Số 1786/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND TPHCM về chuyển các trường thuộc Quận quản lý về trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Trường nằm ở trung tâm khu vực hành chính của Quận 5, có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường THPT đào tạo học sinh đáp ứng được nhu cầu hội nhập, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục của thế giới, trở thành công dân toàn cầu. Hơn 30 năm hình thành, ổn định và phát triển, trong những năm vừa qua, nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy - Ủy ban Nhân dân Quận 5, Đảng ủy – UBND phường 11, với mục tiêu: chất lượng giáo dục là danh dự, uy tín, tất cả lợi ích vì học sinh thân yêu; tập thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, phấn đấu đưa nhà trường ngày càng ổn định và phát triển.

Chất lượng giáo dục không ngừng nâng lên; điểm tuyển đầu vào lớp 10 ổn định ở mức trung bình, tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông nhiều năm liền trên mức 99%, có năm học đạt tỉ lệ 100%; trường luôn là địa chỉ tin cậy để Nhân dân Quận 5, 6, 8, 10, 11 và huyện Bình Chánh gửi gắm con em vào học.

Với sự quyết tâm, đoàn kết phấn đấu của cấp ủy, chi bộ Đảng luôn luôn thể hiện vai trò lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, có năng lực tập hợp quần chúng; các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ tích cực nhiều hoạt động của nhà trường, tập thể lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, nhà trường luôn có ý thức xây dựng nhà trường ngày càng ổn định và phát triển thể hiện qua những thành tích đã đạt được mang tính bền vững, khích lệ đáng trân trọng.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh. Không chỉ tập trung giảng dạy văn hoá, trường còn đẩy mạnh

các hoạt động giáo dục: kỹ năng sống, ngoài giờ lên lớp, văn thể mỹ, ngoại khóa, tổ chức nhiều câu lạc bộ: thể dục thể thao, kỹ năng, học tập, các phong trào nhằm giáo dục lòng nhân ái, ý thức hướng về cội nguồn, giáo dục lý tưởng sống cho học sinh.

Năm học 2020 - 2021, trường có 57 người, trong đó 02 lãnh đạo; 10 nhân viên: 45 giáo viên, tất cả đều được đào tạo đúng chuyên ngành và đúng chuẩn (có 16 giáo viên, 02 lãnh đạo trên chuẩn, đạt tỷ lệ 38,3%). Hầu hết giáo viên có độ tuổi rất trẻ, nhiều giáo viên gắn bó với trường từ ngày đầu mới thành lập, nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới của ngành, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục toàn diện học sinh. Trường có cá nhân đạt Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; 1,75% lãnh đạo, giáo viên đã đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp TP; hơn 35 % cán bộ, giáo viên, nhân viên đã đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 17 giáo viên đã được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường từ năm học 2018 - 2019;

Hiện nay trường có 866 học sinh (HS) với 21 lớp học, nhiều học sinh xuất thân từ gia đình lao động nghèo. Nhìn chung chất lượng tuyển sinh đầu vào thấp hơn so với các trường trong Quận, điểm chuẩn dao động từ 22 đến 24,5. Bình quân 5 năm vừa qua, có khoảng 10 % học sinh xếp loại học lực giỏi; có khoảng 45 % học sinh học loại khá.

Sau hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, dù có nhiều khó khăn, nhưng trường Trần Hữu Trang đã nỗ lực cố gắng, dần khẳng định uy tín nhà trường với những nét nổi bật là: chất lượng các mặt giáo dục năm sau cao hơn năm trước, có một số mặt đã đạt và vượt mặt bằng chung; Nhà trường giáo dục có hiệu quả học sinh yếu về học lực, học sinh hay vi phạm khuyết điểm; giáo dục nhà trường đã tạo sức bật cho học sinh vượt khó, vươn lên bằng sức học của chính mình; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào quản lý, dạy, học, kiểm tra, đánh giá; cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh và được bảo quản tốt, cảnh quan môi trường hài hòa, xanh, sạch, tiện lợi; Các hoạt động và phong trào thi đua tổ chức nền nếp, có tính giáo dục cao, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học.

*** Một số thành tích đã đạt được trong những năm học từ 2015 đến 2019:**

- Chi bộ Đảng được Đảng ủy Phường 11 công nhận trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ; 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều Đảng viên được tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Tập thể nhà trường được tặng cờ thi đua “Tập thể lao động xuất sắc”, “Hoàn thành xuất sắc công tác chính trị tư tưởng”
- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc;
- Chi đoàn Giáo viên xuất sắc nhận Giấy khen của Quận đoàn 5.
- Nhiều cá nhân được tặng danh hiệu gương điển hình tiên tiến, nhà giáo tiêu biểu, chiến sỹ thi đua cơ sở;
- Học sinh và Chi đoàn học sinh trường hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi cấp quận, cấp thành phố;

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 để xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các chủ trương, nghị quyết, quyết định của cấp ủy, chi bộ, Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Trần Hữu Trang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, cùng các trường THPT xây dựng ngành giáo dục phát triển theo kịp nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Trần Hữu Trang quyết tâm cùng ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

1. Môi trường bên trong

1.1. Cơ sở vật chất

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	21	21	21	21	21
a	Phòng kiên cố	21	21	21	21	21
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	03	03	03	03	03
a	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	01	01	01	02	02
a	Phòng kiên cố	01	01	01	02	02
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính quản trị	10	10	10	11	11
1	Phòng kiên cố	10	10	10	11	11
2	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0
Cộng		36	36	36	38	38

1.2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Bảng 1:

Năm học 2020 - 2021	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01
Phó Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01
Giáo viên	47	27	00	00	31	16
Nhân viên	08	05	00	00	08	00
Cộng	57	33	00	00	41	16

* Bảng 2 (trong 05 năm học gần đây):

Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
Tổng số giáo viên	62	53	50	48	54
Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.95	2.52	2.38	2.28	2.57
Tỷ lệ giáo viên/HS	0.070	0.056	0.052	0.050	0.059
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	7	6	0	7	0
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	1	0	0

1.3. Học sinh (HS)

TT	Số liệu	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020
1	Tổng số học sinh	884	938	949	951	910
	– Nữ	425	426	442	455	436
	– Dân tộc thiểu số	386	406	384	350	331
	– Khối lớp 7	33	0	0	0	0
	– Khối lớp 8	75	34	0	0	0
	– Khối lớp 9	62	69	35	0	0
	– Khối lớp 10	251	348	335	310	298
	– Khối lớp 11	253	248	341	319	297
	– Khối lớp 12	210	239	238	322	315
2	Tổng số tuyển mới	26	353	361	311	298
3	Học 2 buổi/ngày	884	938	949	951	910
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/ lớp học	40.19%	44.66%	45.19%	45.28%	43.33%
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	253 96.56%	335 94.90%	346 95.84%	299 96.14%	292 97.99%
	– Nữ	133 43.13%	166 47.03%	178 49.31%	147 47.27%	140 46.98%
	– Dân tộc thiểu số	105 39.47%	200 56.65%	134 37.12%	102 32.80%	118 39.60%
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh	4	0	1	0	2
9	Tổng số HS giỏi QG	0	0	0	0	0
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	3	3	4	1	1
	– Nữ	0	1	2	1	1
	– Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số HS có hoàn cảnh đặc biệt	9	26	35	32	36
12	Tỷ lệ HS học tốt nghiệp THPT	97.14%	100%	99.6%	99.6%	100%

1.4. Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỷ lệ HS học lực giỏi	11.31%	12.04%	9.29%	6.73%	9.71%
Tỷ lệ HS HL khá	49.32%	50.10%	48.81%	53.52%	51.02%
Tỷ lệ HS HL yếu, kém	2.72%	2.66%	5.25%	3.15%	2.93%
Tỷ lệ HS hạnh kiểm tốt	85.75%	85.71%	78.64%	87.91%	87.58%
Tỷ lệ HS HK khá	12.56%	11.62%	17.34%	9.78%	10.50%
Tỷ lệ HK TB	1.70%	2.66%	4.02%	2.31%	1.92%

2. Điểm mạnh

2.1. Về lãnh đạo và quản lý:

- Cán bộ quản lý đạt trên chuẩn đào tạo.
- Luôn có ý thức tự học, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ.
- Có uy tín trong giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, lãnh đạo quản lý cấp trên và nhân dân địa phương.
- Các đoàn thể chính trị trong nhà trường, xã hội hoạt động hiệu quả góp phần xây dựng trường học ổn định, vững mạnh và ngày càng phát triển.

2.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Đảm bảo số lượng, 100% đạt chuẩn; 31% trên chuẩn.
- Tương đối trẻ, sức khỏe tốt, nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới.
- Tuổi nghề trung bình 10 năm, đã tích lũy được kinh nghiệm dạy học và giáo dục, làm việc chung với nhau tại trường nhiều năm.
- Có tinh thần tự học, vươn lên hoàn thành tốt công việc được giao.

2.3. Về học sinh:

- Đa số đạo đức, tư cách tốt, sống có trách nhiệm, tự giác chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước.
- Có đức tính chăm chỉ, năng động, tiếp cận nhanh với cái mới, ...

2.4. Về công nghệ thông tin và truyền thông:

- Hệ thống thông tin tốt đảm bảo. Nhà trường đang sử dụng nhiều phần mềm tiện ích phục vụ dạy, học và công tác quản lý.
- Có máy vi tính cho học sinh học tập và công tác văn phòng.
- Có cổng thông tin điện tử (website) của trường.

- Trong năm học 2020-2021, trường đã xã hội hóa được hệ thống 02 phòng máy tính gần 100 máy, thiết bị văn phòng như thuê máy photocopy, mua thêm máy in thay thế các máy đã không còn sử dụng.

2.5. Về tài chính:

- Ngân sách theo được cấp đầy đủ hằng năm theo định mức.
- Trường tự chủ trong phạm vi nguồn tài chính được cấp.
- Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thống nhất trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đã tạo thuận lợi cho nhà trường chủ động chi tiêu mọi hoạt động.
- Trong những năm gần đây, nhà trường bắt đầu nhận được sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân để trao học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

2.6. Về đổi mới giáo dục:

- Có kế hoạch triển khai các đổi mới giáo dục hằng năm.
- Phát huy năng lực của đội ngũ để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tích cực ứng dụng CNTT vào việc dạy, học và quản lý, kiểm tra đánh giá.

3. Điểm yếu

3.1. Về cơ sở vật chất:

- Trường đã được xây dựng hơn 70 năm, một số công trình hạng mục đang xuống cấp, chưa có điều kiện cải tạo, bảo dưỡng định kỳ.
- Diện tích trường nhỏ hẹp, không có sân chơi cho học sinh, sân học môn Giáo dục thể chất và An ninh quốc phòng bị hạn chế do phải hoạt động chung sân với bãi xe, trường không có sân chơi cho học sinh.
- Sân trường bị ngập nước khi trời mưa.
- Tuy nhiên các phòng học, phòng chức năng tương đối hoàn chỉnh và được bảo quản tốt, cảnh quan môi trường hài hòa, xanh, sạch, tiện lợi;

3.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Do không có điều kiện tiếp xúc nhiều với môi trường sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh nên nhiều giáo viên, nhân viên còn hạn chế về trình độ tiếng Anh.
- Đời sống tinh thần, tài chính đã được cải thiện trong vài năm gần đây, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn đối với một số giáo viên nữ hầu hết đang trong độ tuổi sinh đẻ hoặc nuôi con nhỏ.

3.3. Về học sinh:

- Học lực của một số học sinh hồng kiến thức lớp dưới, thiếu khả năng tự học; một số ít HS rất dễ bỏ học vì học yếu và thiếu động lực phấn đấu trong học tập.
- Còn hạn chế về kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng học tập hiện đại.

3.4. Về tài chính:

- Khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách còn hạn chế.
- Một số quy định và định mức hiện hành về quản lý tài chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tế tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

4. Môi trường bên ngoài

4.1. Cơ hội

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực giáo dục và đào tạo tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường.
- Các văn bản hướng dẫn của nhà nước và của ngành đã chỉ rõ định hướng phát triển nhà trường.
- Mạng lưới trường THPT trên địa bàn phát triển, học sinh tốt nghiệp THCS có quyền chọn lựa vào học trường THPT có cơ sở vật chất tốt, có bề dày thành tích dạy học chất lượng cao sẽ có sức hút đối với học sinh giỏi.
- Nhiều địa phương, dòng họ có tổ chức khuyến học, thúc đẩy tốt việc học tập của học sinh.
- An ninh, chính trị ổn định tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục, đào tạo.
- Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển tạo điều kiện nghiên cứu, học tập cho người dạy và người học, góp phần nâng cao dân trí, thúc đẩy nhu cầu học tập.

4.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục trong thời kì của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, thời đại công nghệ chuyên đổi số.
- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo, chấp nhận sự thay đổi của cán bộ, giáo viên, nhân viên; kỹ năng sư phạm, việc phân công, phân nhiệm đội ngũ giáo viên có kỹ năng thích ứng và đổi mới khi Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập và làm việc ngày càng cao, đòi hỏi phải có nguồn lực đầu tư ngày càng lớn trong điều kiện nhà trường hạn chế về cơ sở vật chất.
- Việc sử dụng mạng Internet và các phương tiện thông tin không đúng Luật An ninh mạng, không đúng quy định của cơ quan quản lý cấp trên đã làm ảnh hưởng đến thời gian làm việc học tập,

tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số lãnh đạo, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Áp dụng các chuẩn đánh giá Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên và các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục trong trường học để xác định mức độ phát triển, tiến bộ về kết quả của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh. Từ đó đề ra những giải pháp khả thi, thúc đẩy nhà trường phát triển đúng hướng.
- Nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Tổ chức linh hoạt, đa dạng các hoạt động tập thể. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh. Thực hiện phương châm “dạy chữ đi đôi với dạy người”.
- Ứng dụng CNTT, vận dụng đa dạng các phương pháp truyền thống và hiện đại trong dạy – học và công tác quản lý

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

SỨ MỆNH - TÂM NHÌN - HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN

Trên cơ sở phân tích thực trạng về những tồn tại và các thành tựu của nhà trường trong những năm qua, để nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị các điều kiện cho hội nhập phát triển trong giai đoạn 2020 - 2025, trường THPT Trần Hữu Trang xây dựng chiến lược phát triển nhà trường như sau:

1. Sứ mệnh:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 vào năm 2020 và tiếp tục củng cố bền vững, sâu sắc các kết quả đã đạt được, nâng cao chất lượng mọi mặt để trường tiếp tục đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (kiểm định chất lượng đạt mức độ 2) vào năm 2025. Sánh vai với các trường THPT trong quận về chất lượng, là nơi đáng tin cậy cho học sinh có ước mơ đạt thành tích tốt trong học tập, rèn luyện hạnh kiểm, kỹ năng sống, sẵn sàng thích ứng với cuộc sống trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, chuyển đổi số: là sự ra đời của một loạt các công nghệ mới, kết hợp tất cả các kiến thức trong lĩnh vực vật lý, kỹ thuật số, sinh học, và ảnh hưởng đến tất cả mọi lĩnh vực trong đời sống của con người với những đột phá công nghệ như trí tuệ nhân tạo, robot, Internet vạn vật, xe tự lái, công nghệ in 3D, và công nghệ nano v.v...;

Tạo dựng môi trường học tập an toàn, kỷ luật, kỷ cương, nề nếp, giàu chất nhân văn, uy tín về chất lượng giáo dục; phát huy phẩm chất, năng lực và tư duy sáng tạo để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện, trở thành công dân toàn cầu phù hợp với xu thế phát triển giáo dục hội nhập quốc tế.

2. Tầm nhìn:

Áp dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, hiện đại để giáo dục học sinh một cách toàn diện, đặc biệt chú trọng giáo dục có hiệu quả học sinh yếu về học lực, học sinh hay mắc khuyết điểm. Giúp học sinh phát huy tốt năng lực sở trường bản thân, có khả năng thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, sẵn sàng tiếp tục học sau Đại học và bước vào cuộc sống, con đường khởi nghiệp với hiệu quả cao nhất.

Là ngôi trường mà mỗi học sinh, cha mẹ học sinh ưu tiên lựa chọn để việc học tập và rèn luyện phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân. Lãnh đạo, giáo viên, nhân viên tận tâm, tận lực, gắn bó, sáng tạo, cống hiến, khát vọng vươn tới một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường: KN²S

KỶ LUẬT – NHÂN ÁI – NĂNG ĐỘNG – SÁNG TẠO

3.1. Kỷ luật:

- Luôn có tinh thần trách nhiệm; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm;
- Học tập và rèn luyện bản thân một cách tích cực, hiệu quả;
- coi trọng hoạt động tập thể và lao động tốt;
- Luôn tự nâng cao nhận thức, ý thức: trung thành, trung thực, khách quan, dân chủ, công bằng, bình đẳng.

3.2. Nhân ái

- Thương yêu con người, sống hòa đồng nhân ái, hỗ trợ, chia sẻ;
- Biết quan tâm, yêu quý và không ngừng bảo vệ môi trường sống, xây dựng văn hóa văn minh hiện đại, nghĩa tình.

3.3. Năng động

- Thân thể khỏe mạnh, yêu thích các hoạt động thể dục, thể thao;
- Sức khỏe tinh thần tốt, luôn giữ trạng thái tâm lý cân bằng, tinh thần sáng suốt;
- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, hoạt động xã hội;
- Chủ động tìm tòi cái mới, chọn lọc cái hay để ứng dụng kịp thời các thay đổi trong giai đoạn hiện nay.

3.4. Sáng tạo:

- Giải quyết các vấn đề một cách thông minh và quyết đoán;
- Phương pháp quản lý, dạy, học tập khoa học đem lại hiệu quả cao.



III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Chỉ tiêu

Phấn đấu nâng cao chất lượng nhà trường qua từng năm và đến năm 2023 đạt được các chỉ tiêu chủ yếu sau:

a. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.
- 100% giáo viên, nhân viên (trừ nhân viên bảo vệ và phục vụ) sử dụng thành thạo máy tính và ứng dụng CNTT trong giảng dạy, công tác.
- Ứng dụng công nghệ thông tin một cách hợp lý cho các tiết dạy đạt trên 70% số tiết.

- Đến năm 2022 có tỷ lệ trên 40% và đến năm 2025 có trên 50% giáo viên, nhân viên, trong đó Ban lãnh đạo trường phải đạt 100% có trình độ thạc sỹ;
- Phân đầu đến năm 2030, trường có từ 30% đến 40% mỗi môn học có giáo viên đạt trình độ thạc sỹ (trung bình khoảng từ 02 đến 03 giáo viên).

b. Học sinh: quy mô phát triển đến năm 2022:

- Số lớp: 24 lớp
- Số học sinh: 960 học sinh;
- Học sinh có học lực xếp loại hàng năm:
 - * Giỏi 10%; Khá 55%; Yếu, Kém luôn dưới 2,5%.
- Học sinh có hạnh kiểm xếp loại hàng năm:
 - * Khá, Tốt 90%; không có học sinh hạnh kiểm loại Yếu.
- Học sinh thi đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm bằng hoặc hơn tỉ lệ của Thành phố
- Học sinh thi đỗ hàng năm vào các trường:
 - * Đại học 50% trở lên;
 - * Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp: 40%.
- Đội tuyển học sinh giỏi cấp Thành phố có trên 20 giải/5 năm.
- Đoàn vận động viên thể dục thể thao cấp Thành phố có 5 Huy chương/năm.
- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, kỹ năng mềm, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

c. Tập thể sư phạm, chi bộ, đoàn thể trong nhà trường

- Đến năm 2022, tổng số viên chức, người lao động: 62 người.
- Trường hằng năm được công nhận Tập thể lao động Tiên tiến; phân đầu đến năm học 2022 - 2023 đạt danh hiệu Tập thể Tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố.
- Các đoàn thể chính trị xã hội vững mạnh được cấp trên khen thưởng; Hội đồng trường hoạt động hiệu quả.
- Chi bộ hằng năm được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Trong sạch, vững mạnh”.
- Đến năm 2025 phân đầu trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt mức độ 2.

d. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp kịp thời, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”

2. Phương châm hành động

**“HỢP TÁC, TRÁCH NHIỆM, KỶ CƯƠNG,
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÀ UY TÍN, DANH DỰ NHÀ TRƯỜNG”**

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, tác phong và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Trợ lý thanh niên, Bí thư chi đoàn giáo viên, Bí thư chi đoàn học sinh, tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Cấp ủy, Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài, tiết kiệm.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, hệ thống internet, duy trì và phát triển website của trường... phấn đấu đến năm 2023 xây dựng được thư viện kang trang - đẹp, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, nhóm Tin học, tổ trưởng chuyên môn.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

– Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

– Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

– Nguồn lực tài chính, vật chất:

+ Ngân sách Nhà nước.

- + Ngoài ngân sách: từ các cá nhân, nhà tài trợ, cha mẹ học sinh và các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường
- + Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.
- + Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy, học.

Người phụ trách: Ban lãnh đạo, Ban chấp hành Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp.

6. Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Đồng thời đăng tải công khai trên website nhà trường theo địa chỉ <https://thpttranhuutrang.hcm.edu.vn/>, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng năm rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược để đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh (nếu cần thiết).

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 30/5/2022: ổn định chất lượng, cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng ở mức độ 1.
- Giai đoạn 2: Từ năm 01/6/2022 - 2025: Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu trang bị cơ sở vật chất theo chuẩn kiểm định chất lượng.
- Giai đoạn 3: Từ năm học 2025 - 2026: chất lượng giảng dạy khá, trở thành ngôi trường uy tín cao trong Thành phố; mỗi học sinh, phụ huynh ưu tiên lựa chọn để học tập, rèn luyện.

4. Đối với cấp ủy, chi bộ, các đoàn thể nhà trường:

Cấp ủy, chi bộ quan tâm, lãnh đạo nhà trường thực hiện thắng lợi Kế hoạch chiến lược phát triển, hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm; luôn tạo mọi điều kiện

thuận lợi nhất để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy tốt năng lực, sở trường, hạn chế và khắc phục các khuyết điểm của bản thân.

Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ chức, đoàn thể: phối hợp cùng với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của mình, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch chiến lược.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Chi Hội khuyến học: phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh; tích cực huy động các nguồn lực trong phụ huynh hỗ trợ tích cực nhà trường để tăng cường và nâng cao điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học.

5. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học, căn cứ thực tiễn tiến hành rà soát và đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược để có những điều chỉnh cụ thể.

6. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

7. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên, người lao động:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai, giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh nhà trường nhằm phấn đấu xây dựng thương hiệu trường THPT Trần Hữu Trang, quận 5, TPHCM, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy, uy tín.

3. Trong quá trình xây dựng và đổi mới đất nước với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Do đó bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo, giáo viên, nhân viên toàn trường, cha mẹ học sinh và học sinh, nhà trường rất cần sự quan tâm:

